TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN THẾ** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60 /2021/HSST
Ngày 26/11/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Thế Đăng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Ngô Phiên

Ông Nguyễn Văn Chiến

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: bà Lê Hồng Thảo - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Thế.

- Đại diện VKSND huyện Yên Thế tham gia phiên toà: Bà Trần Lệ Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 26/11/2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 56/2021/HSST ngày 20/10/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2021/QĐXXST-HS ngày 15/11/2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T, sinh năm 2002; Tên gọi khác: Không; Giới tính: N; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn C, xã Đ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: Tự do; Họ tên bố: Nguyễn Văn T, sinh năm 1976; Họ tên mẹ: Hoàng Thị N, sinh năm 1978; Vợ, con: Chưa có; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Tiền án: Không có;

Tiền sự:

- Ngày 26/2/2019, bị Toà án nhân dân huyện Yên Thế ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn chấp hành 22 tháng (chấp hành xong ngày 08/01/2021);

Nhân thân:

- Ngày 08/11/2016, bị Công an huyện Yên Thế xử phạt hành chính (phạt cảnh cáo) về hành vi Trộm cắp tài sản.

- Ngày 7/5/2018, bị Chủ tịch UBND xã Đ áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn (thời hạn 03 tháng).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/8/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. Có mặt tại phiên tòa.

2. Vũ Văn H, sinh năm 2002; Tên gọi khác: Không; Giới tính: N; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn C, xã Đ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề

nghiệp: Tự do; Họ tên bố: Vũ Văn H1, sinh năm 1982; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị T1, sinh năm 1982; Vợ, con: Chưa có; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Không có;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại:

- Anh Hoàng Ngọc H, sinh năm 1995 (vắng mặt)

- Chị Đ Hải Y, sinh năm 1998 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố K, thị trấn P, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang. Anh N do chị Y đại diện theo ủy quyền.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Hoàng Đăng S, sinh năm 1990 (vắng mặt)

2. Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố K, thị trấn P, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

3. Anh Nguyễn Đình L, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn M, xã Q, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

4. Anh T2, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố NĐ, thị trấn P, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

5. Chị Nguyễn Thị T3, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do biết quán Karaoke T7 ở tổ dân phố Phan, thị trấn P, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang của chị Đoàn Hải Y, sinh năm 1998 ở tổ dân phố K, thị trấn P, huyện Yên Thế gần phòng trọ của Nguyễn Văn T, sinh năm 2002 ở thôn C, xã Đ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang đang đóng cửa vì dịch bệnh và không có ai trông coi nên T đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của quán bán lấy tiền chi tiêu.

Khoảng 06 giờ ngày 10/6/2021, T đi bộ ra cổng phòng trọ rồi trèo qua bờ tường bao của quán Karaoke T7 vào trong khuôn viên quán. Khi đến phòng hát ở cạnh quầy lễ tân, T nhìn thấy cửa phía ngoài phòng hát không khoá, T mở cửa và đi vào bên trong thì thấy một hộp kim loại hình vuông màu đen không khoá bên trong có 01 âm ly, 01 đầu thu micro không dây, 01 cục đẩy âm thanh, 01 vang âm thanh và 02 micro không dây để ở phía ngoài. T dùng tay tháo những thiết bị này khỏi dây nối rồi bê ra để ở hành lang trước cửa phòng hát. Sau đó, T phát hiện cửa ngách của phòng quầy lễ tân chỉ quấn dây xích, không khoá, T mở

cửa đi vào trong lấy được 01 đầu thu Micro không dây ở trên mặt quầy lễ tân, 02 loa nghe nhạc ở phía dưới bên trong quầy lễ tân, 01 đầu thu camera ở gầm cầu thang tại quầy lễ tân. T đi lên cầu thang lấy được 01 đầu phát wifi ở trên hộp kính tầng hai. T tiếp tục mang những tài sản này ra để ở chỗ tập kết tài sản lúc trước rồi đi về phía tường bao lúc trèo vào. Trên đường đi ra, T nhìn thấy một phòng trọ khác trong dãy trọ của T có cửa phía sau thông sang quán Karaoke T7 đang mở. T đi theo lối đó và mở cửa phía trước của phòng này để về phòng trọ của T.

Khi về phòng trọ, T lấy điện thoại di động nhắn tin qua mạng xã hội Messenger cho Vũ Văn H, sinh năm 2002 ở cùng thôn và bảo H điều khiển xe mô tô đến chở giúp T một số tài sản đi bán thì H đồng ý. Khoảng 09 giờ cùng ngày, H một mình điều khiển xe mô tô màu đỏ, biển kiểm soát 98M2-3143 mượn của mẹ là chị Nguyễn Thị T3, sinh năm 1982 thôn C, xã Đ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang đến cổng dãy phòng trọ của T. Lúc này, T đi theo lối cửa phòng trọ thông sang quán Karaoke để đến cửa phòng hát nơi tập kết các tài sản trộm cắp và bê ra được 01 đầu thu camera, 01 đầu thu micro không dây, 01 vang âm thanh và 02 micro không dây ra đặt lên xe mô tô của H. H điều khiển xe chở T cùng các đồ vật trên đến bán cho anh Hoàng Đăng S, sinh năm 1990 ở tổ dân phố K, thị trấn P, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang: 01 đầu thu micro không dây, 01 vang âm thanh và 02 micro không dây được 400.000 đồng, bán cho anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1983 ở cùng tổ dân phố với anh S: 01 đầu thu camera được 200.000 đồng. Sau đó H đưa T về nhà trọ, trên đường đi về, T đưa cho H 500.000 đồng để H mua cho T 120.000 đồng tiền thẻ điện thoại, T cho H 280.000 đồng, H trả lại T 100.000 đồng rồi H đi về nhà.

Đến 14 giờ cùng ngày, T tiếp tục nhắn tin qua mạng xã hội Messenger cho H bảo H đến chở đồ đi bán thì H đồng ý. H điều khiển xe mô tô lúc sáng đến cổng dãy trọ của T và đứng chờ. Do âm ly và cục đẩy âm thanh nặng nên T nhờ H vào bê giúp. H đi cùng T vào đến chỗ cửa phòng hát nơi tập kết tài sản rồi H bê 01 âm ly, T bê 01 cục đẩy âm thanh ra xe mô tô của H rồi T cùng H mang đi bán cho anh S được 1.000.000 đồng. Sau khi bán xong, H chở T về nhà H chơi, tại đây T đưa cho H 300.000 đồng. Đến chiều tối cùng ngày, H nghi ngờ về nguồn gốc tài sản đã bán giúp T nên nhắn tin qua Messenger hỏi T thì được T cho biết những tài sản trên là do T trộm cắp từ quán Karaoke T7, lúc này H mới biết đó là tài sản do T trộm cắp mà có nhưng không có ý kiến gì.

Đến buổi trưa ngày 11/6/2021, T tiếp tục nhắn tin cho H đến chở những tài sản trộm cắp còn lại đi bán thì H đồng ý và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98M2-3143 đến cổng phòng trọ của T. Khoảng 05 phút sau, T bê 02 loa, 01 đầu thu Micro không dây, 01 đầu phát wifi từ chỗ tập kết tài sản hôm trước ra đứng cạnh tường bao và đưa những tài sản này qua tường bao cho H để H ở bên ngoài tường bao đỡ và đặt lên xe mô tô. Sau đó, H một mình điều khiển xe mô tô chở các đồ vật trên đến bán cho anh S: 02 loa với giá 100.000 đồng, bán cho anh Đ:

01 đầu phát wifi được 30.000 đồng, còn 01 đầu thu Micro không dây bị hỏng, anh S không mua nên H bỏ lại quán của anh S. Số tiền bán được, H mua cho T 80.000 đồng thẻ điện thoại, còn 50.000 đồng T cho H, H và T đã chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 11/6/2021, anh S đã bán 01 âm ly, 01 cục đẩy âm thanh, 02 micro, 01 vang âm thanh, 02 loa, 01 đầu thu micro cho anh Nguyễn Đình L, sinh năm 1983 ở thôn M, xã Q, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang với giá 2.500.000 đồng. Sau đó, anh L đã bán 01 vang âm thanh, 01 âm ly, 02 loa cho một người không quen biết trên mạng xã hội. Đến tối ngày 11/6/2021, do nghi ngờ những tài sản đã mua là tài sản của quán Karaoke T7, anh S gọi điện thoại cho anh họ là Hoàng Ngọc H (là anh chồng của chị Y), sinh năm 1990 ở cùng tổ dân phố với anh S để bảo anh H gọi điện thoại báo cho chị Đoàn Hải Y là chủ quán đến quán kiểm tra xem có bị mất tài sản nào không. Sau khi đến quán thấy bị mất tài sản, ngày 13/6/2021, chị Y đã làm đơn trình báo đến Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Thế.

Ngày 14/6/2021, Cơ quan điều tra khám nghiệm hiện trường thu giữ: 01 tua vít bằng kim loại, tua vít 4 cạnh, có chuôi bằng nhựa màu đỏ, vàng đã cũ, tổng chiều dài là 29 cm; 01 tua vít hai đầu bằng kim loại đã cũ, một đầu tua vít hai cạnh, một đầu tua vít bốn cạnh, ở giữa là nhựa lục lăng màu đen, tua vít dài 17,5 cm; 01 tay nắm cửa bằng kim loại hình chữ L màu sơn trắng, tay nắm có kích thước một chiều dài là 12 cm, một chiều ngắn là 05 cm.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra đã thu giữ hình ảnh camera tại nhà anh S và nhà anh Đ liên quan đến việc mua bán các thiết bị âm thanh giữa T, H với anh S, anh Đ (bút lục 279-280). Anh S giao nộp 02 đầu thu micro không dây gồm: 01 đầu thu nhãn hiệu SHURE UGX8II, 01 đầu thu micro không dây nhãn hiệu E-WEI EW 100 đều đã qua sử dụng; Anh Đ giao nộp 01 đầu thu camera và 01 đầu phát wifi; Anh L giao nộp 01 cục đẩy âm thanh nhãn hiệu SUB-1500 màu đen, 02 micro không dây màu vàng, 01 bộ thu micro không dây màu đen bạc.

Ngày 16/6/2021, Cơ quan điều tra đã tạm giữ của H xe mô tô kiểu dáng Honda Wave màu đỏ, biển kiểm soát 98M2-3143.

Ngày 11/8/2021 và ngày 8/9/2021, H giao nộp cho Cơ quan điều tra: 01 điện thoại cảm ứng VSMART có lắp 02 sim (là điện thoại liên lạc với T để tiêu thụ tài sản trộm cắp) và số tiền 630.000 đồng (là số tiền H được T cho từ tiền bán tài sản trộm cắp).

Ngày 26/8/2021, T bị bắt tạm giam, thu giữ của T: 01 điện thoại cảm ứng SAMSUNG có lắp 02 sim.

Ngày 02/10/2021, Cơ quan điều tra đã thông báo truy tìm vật chứng là 01 âm ly nhãn hiệu Yamaha P7000S; 01 vang âm thanh X6; 02 loa Toa Model BS - 1030B nhưng chưa tìm thấy.

Tại Kết luận định giá tài sản số 89/KL-HĐĐGTS ngày 19/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Thế kết luận: 01 âm ly nhãn hiệu Yamaha P7000S có giá trị 2.200.000 đồng; 01 vang âm thanh X6 có giá trị 1.200.000 đồng; 01 đầu thu Micro và 02 Micro không dây có giá trị 800.000 đồng; 01 cục đẩy âm thanh một kênh SUB-1500 có giá trị 1.000.000 đồng; 02 loa Toa Model BS -1030B có giá trị 500.000 đồng; 01 đầu thu micro nhãn hiệu E-WEI EW 100 có giá trị 1.500.000 đồng; 01 đầu VINADITEK Android set top box V-380 loại 02 râu có giá trị 200.000 đồng; 01 đầu thu camera nhãn hiệu AVTECH 16CHH.264 DVR có giá trị 100.000 đồng, tổng giá trị tài sản là 7.500.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 1185/KL-KTHS ngày 26/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: Không phát hiện thấy dấu vết bị cắt ghép nội dung hình ảnh trong các File vidio được lưu giữ trong thẻ nhớ Micro-SD-2GB gửi giám định.

Quá trình điều tra, T đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp như đã nêu trên và khai: Ngày 10/6/2021, cả hai lần T nhờ H đi bán tài sản thì T không nói cho H biết nguồn gốc tài sản, H cũng không hỏi gì. Đến chiều tối cùng ngày, H hỏi thì T mới nói cho H biết đó là tài sản T trộm cắp. H khai phù hợp với T: Hai lần đi bán tài sản cùng T ngày 10/6/2021 thì H không biết những tài sản đó là tài sản do T trộm cắp, còn sáng ngày 11/6/2021 thì H đã biết những tài sản đem bán là do T trộm cắp được mà có nhưng H vẫn đồng ý đi bán giúp T. Số tài sản H tiêu thụ ngày 11/6/2021 có giá trị là 2.200.000 đồng.

Tiến hành thực nghiệm điều tra, T và H thực hiện thuần thục các động tác.

Cáo trạng số 57/CT-VKS ngày 18/10/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Truy tố bị cáo Vũ Văn H về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế tại phiên toà vẫn giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 10 – 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày 26/8/2021.

- Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Văn H từ 07 – 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", thời gian thử thách từ 14 – 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Không phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo. Buộc bị cáo T phải bồi thường cho chị Y số tiền 3.900.000đồng.

Tịch thu tiêu hủy 02 tua vít, 01 tay nắm cửa. Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại cảm ứng VSMART lắp 02 sim và số tiền 630.000đồng. Trả lại 01 điện thoại cảm ứng SAMSUNG lắp 02 sim cho bị cáo T nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Các bị cáo không tranh luận mà chỉ đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Thế; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2. Về tội danh: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà hôm nay phù hợp với lời khai người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm và diễn biến của quá trình các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận:

Ngày 10/6/2021, Nguyễn Văn T đã trộm cắp một số thiết bị âm thanh của chị Đoàn Hải Y tại quán Karaoke T7 ở tổ dân phố Phan, thị trấn P, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang, bao gồm: 01 âm ly nhãn hiệu Yamaha P7000S; 01 vang âm thanh X6; 01 đầu thu Micro và 02 Micro không dây; 01 cục đẩy âm thanh một kênh SUB-1500; 02 loa Toa Model BS -1030B; 01 đầu thu micro nhãn hiệu E - WEI EW 100; 01 đầu VINADITEK Android set top box V-380 loại 02 râu; 01 đầu thu camera nhãn hiệu AVTECH 16CHH.264 DVR. Tổng giá trị tài sản T đã trộm cắp là 7.500.000 đồng.

Vũ Văn H biết rõ 02 loa Toa Model BS -1030B có giá trị 500.000 đồng; 01 đầu thu micro nhãn hiệu E - WEI EW 100 có giá trị 1.500.000 đồng; 01 đầu VINADITEK Android set top box V-380 loại 02 râu có giá trị 200.000 đồng là tài sản do T trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý mang đi bán giúp để được chia tiền hưởng lợi.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo T biết trộm cắp tài sản là phạm pháp nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản nên hành vi của bị cáo có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo H không hứa hẹn trước mà tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có nên Cáo trạng truy tố bị cáo về tội

“Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự là có căn cứ .

3. Về hình phạt: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo H do bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 630.000đồng là tiền được bị cáo T chia cho sau khi hai bị cáo đi tiêu thụ tài sản do bị cáo T phạm tội mà có. Đây chỉ là giao nộp tiền do phạm tội mà có, không phải là sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả. Do đó, HĐXX không áp dụng cho bị cáo H tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đề nghị.

Bị cáo T là người có nhân thân xấu , cần phải áp dụng hình phạt tù giam tương xứng với hành vi, tính chất mức độ phạm tội và các tình tiết tặng nặng giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo mới có tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành người biết tuân thủ pháp luật, đồng thời có tác dụng răn đe phòng ngừa chung trong xã hội. Bị cáo H tuổi còn trẻ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, HĐXX thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo, cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo.

4. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

5. Đối với anh S làm nghề mua bán loa và thiết bị âm thanh và anh Đ, anh L làm nghề mua bán máy tính và lắp đặt camera: Khi mua tài sản của T và H, họ không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có nên không xử lý là đúng pháp luật.

6. Về trách nhiệm dân sự: Chị Y yêu cầu bị cáo T phải bồi thường giá trị những tài sản bị trộm cắp nhưng không tìm lại được là 3.900.000 đồng. Bị cáo T đồng ý bồi thường cho chị Y số tiền này. Tài sản bị mất là tài sản chung của vợ chồng chị Y anh N nên buộc bị cáo phải bồi thường 3.900.000đồng cho chị Y và anh N.

7. Về vật chứng:

- Đối với chiếc điện thoại di động T sử dụng nhắn tin qua mạng Messenger, T khai đã bán cho người không quen biết nên không thu hồi được.

- 01 cục đẩy âm thanh; 01 đầu thu Micro nhãn hiệu Shure UGX9II; 02 Micro không dây; 01 đầu thu micro nhãn hiệu E-WEI EW 100; 01 đầu phát wifi; 01 đầu thu camera là tài sản của chị Y. Ngày 03/8/2021, Cơ quan điều tra đã Quyết định xử lý vật chứng trả cho chị Y là đúng pháp luật.

- 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98M2-3143 đăng ký tên H Sỹ Hùng là của chị Nguyễn Thị T3 mua của anh H Sỹ Hùng, sinh năm 1975 ở thôn Trại Quân, xã Đồng Kỳ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang . Khi cho H mượn xe chị T3 không biết H sử dụng để đi bán tài sản trộm cắp. Ngày 03/8/2021, Cơ quan điều tra đã Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị T3 là đúng pháp luật.

- 01 đầu thu Micro nhãn hiệu SHURE UGX8II là của anh S không liên quan đến việc trộm cắp, ngày 03/8/2021, Cơ quan điều tra đã Quyết định xử lý vật chứng trả cho anh S là đúng pháp luật.

- 02 tua vít, 01 tay nắm cửa là của chị Y, không liên quan đến việc trộm cắp. Chị Y không đề nghị trả lại. Các tài sản này trị giá nhỏ, cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại cảm ứng SAMSUNG lắp 02 sim là của T không liên quan đến việc trộm cắp, cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- 01 điện thoại cảm ứng VSMART lắp 02 sim là của H sử dụng nhắn tin qua Messenger với T trao đổi về việc đi bán tài sản trộm cắp. Số tiền 630.000đồng do H giao nộp là tiền có được do bán tài sản trộm cắp mà có. Chiếc điện thoại này là công cụ phương tiện phạm tội, số tiền 630.000đồng là tiền thu lợi bất chính, cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

8. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của chị Y.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 10 (mười) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày 26/8/2021.

- Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Văn H 07 (bẩy) tháng tù cho hưởng án treo về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Vũ Văn H cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật T hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật T hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về hình phạt bổ sung: không phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo Nguyễn Văn T và Vũ Văn H.

2. Về trách nhiện dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải bồi thường cho chị Đ Hải Y và anh H Văn N do chị Đoàn Hải Y đại diện số tiền 3.900.000đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án, nếu người phải thi hành án không bồi thường đủ số tiền nêu trên thì còn phải chịu lãi suất cho khoản tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tại thời điểm thi hành án tương ứng với thời gian chậm trả.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 tua vít bằng kim loại 04 cạnh có chuôi bằng nhựa màu đỏ, vàng đã cũ; 01 tua vít hai đầu bằng kim loại, một đầu có 02 cạnh, 01 đầu có 04 cạnh, ở giữa là nhựa lục năng màu đen; 01 tay nắm cửa bằng kim loại hình chữ L màu sơn trắng. Đều được niêm phong vào hộp bìa cát tông dán kín, dán giấy niêm phong của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thế, có chữ ký của các thành phần tham gia và dấu niêm phong của Công an thị trấn P.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 630.000đồng và 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng màu đen lắp phía sau có chữ VSMART, trong máy có lắp 02 sim điện thoại, sim 1 số 0364739364, sim 2 số 0359134190 đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng lắp phía trước và phía sau có chữ SAMSUNG trong máy có lắp 02 sim điện thoại, sim 1 số 0799269097, sim 2 số 0399356322 đã qua sử dụng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

4. Về án phí: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Buộc bị cáo Vũ Văn H phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và

Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-VKSND tỉnh Bắc Giang;
-TAND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên Thế;
- Công an huyện Yên Thế;
- CCTHADS huyện Yên Thế;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Thế Đăng